TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-KDTM	*Đồng Hới, ngày 07 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/11/2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2016/TLST- KDTM ngày 23/6/2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: quận P, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông A – Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số 885/QĐ.QB ngày 05/6/2017.

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và thương mại N; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông P, Giám đốc công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn P và bà Đặng Thị N; địa chỉ cư trú: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2017 là 9.328.286.985 đồng (Chín tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 7.269.010.490 đồng, nợ lãi trong hạn 1.463.164.703 đồng, nợ lãi quá hạn 596.111.793 đồng. Hạn trả số tiền gốc và lãi đến ngày 30/3/2018.

Sau ngày 30/3/2018 Công ty TNHH xây dựng và thương mại N không trả hết số tiền gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ số tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Quảng Bình gồm các tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 287, tờ bản đồ số 29, diện tích đất 92,5m^2, địa chỉ thửa đất tại xã Đ, do UBND thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/04/2005 mang tên ông P. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/2008/HD ngày 19/11/2008, UBND xã Đ, thành phố Đồng Hới, chứng thực ngày 20/11/2008. Thửa đất này khi làm nhà vượt quá so với giấy chứng nhận quyền sử dụng 6,0m^2 đất trên đất có nhà, qua xem xét thẩm định tại chổ xác định được phần đất, nhà vượt quá hiện không có tranh chấp, ở ổn định, sai lệch do đo đạc bản đồ địa chính, nên vẫn thuộc tài sản thế chấp.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 29, diện tích đất 122,5m^2, địa chỉ thửa đất tại xã Đ, do UBND thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 20/3/2006 mang tên ông P, bà Đặng Thị N. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/HD ngày 31/3/2008, UBND xã Đ, thành phố Đồng Hới chứng thực ngày 31/3/2008.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 272, bản đồ số 15, diện tích đất 1170,0m^2, địa chỉ thửa đất tại xã Đ, do UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/11/2007 mang tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 03/2008/HD ngày 31/3/2008, Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình công chứng ngày 04/4/2008.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích đất 4646,0m^2, địa chỉ thửa đất xã T, do UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/7/2008 mang tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 01/2009/HD ngày 11/8/2009, Văn phòng công chứng Hải Vượng công chứng ngày 11/8/2009.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 461, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 3980,0m^2, địa chỉ thửa đất tại phường Đ, do UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/9/2010 mang tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/1038048/HDBĐ ngày 26/6/2015, Văn phòng công chứng Hải Vượng công chứng ngày 26/6/2015.

Một xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000006 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/01/2010; tên chủ xe Công ty TNHH xây dựng và thương mại N; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: Toyota; số máy 6431621; số khung 801577950; biển số: 73L-3627; màu sơn: đen; số chỗ ngồi: 05 chỗ. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 08/8/2013.

Một xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001670 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/9/2008; tên chủ xe Công ty TNHH xây dựng và thương mại N; địa chỉ: thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: Cửu long; số máy D0132800580; số khung 002764;

biển số: 73L-7725; màu sơn: Xanh. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 22/8/2013.

Một xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003686 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/4/2009; tên chủ xe Công ty TNHH xây dựng và thương mại N; địa chỉ: xã Đ, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: Cửu long; số máy Q080404627D; số khung 00097; biển số: 73L-8434; màu sơn: Xanh. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 22/8/2013.

Từ ngày 29/11/2017 cho đến khi Công ty TNHH xây dựng và thương mại N trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH xây dựng và thương mại N còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009 ngày 11/8/2019, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014 ngày 10/02/2014, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015 ngày 12/02/2015, hợp đồng tín dụng số 02/2015 ngày 30/6/2015, được ký giữa Ngân hàng và Công ty TNHH xây dựng và thương mại N.

Về án phí: Công ty TNHH xây dựng và thương mại N phải chịu án phí 58.664.000 đồng (Năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.927.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001509 ngày 23/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP Đồng Hới;
- Toà án tỉnh Quảng Bình;
- THADS Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc